

Số: 28/2019/QĐST-DS

Hải Châu, ngày 05 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **Đoàn Công Quốc**

- Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Thu Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/TLST-DS ngày 11/7/2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* **Công ty Cổ phần P**, Trụ sở: địa chỉ cc đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Trường K** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Minh P** – Nhân viên Công ty (*Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/4/2019*). Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Công ty TNHH Công trình K;** số cc đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ văn phòng giao dịch: nn đường M, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo pháp luật: Ông H – Chức vụ: Giám đốc. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu cũng như trình bày của đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp thể hiện:

Xuất phát từ Hợp đồng cung ứng bê tông giữa Công ty TNHH Công trình K – sau đây gọi tắt là Công ty K và Công ty Cổ phần P (sau đây gọi tắt là Công ty D) hai bên đã đối chiếu khối lượng, Công ty D đã xuất hóa đơn thể hiện hiện nay Công ty K còn nợ Công ty D số tiền 4.217.102.500đ. Ngày 15/4/2019, Công ty D có đơn khởi kiện đến Tòa án đề nghị Công ty K phải thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng là 4.217.102.500đ và tiền lãi phát sinh là 139.733.000đ. Tổng cộng yêu cầu Công ty K phải thanh toán là 4.356.835.500đ. Vụ việc được chuyển đến Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết theo thủ tục hòa giải. Tại phiên hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2019 do Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố

Đà Nẵng tiến hành, giữa Công ty K và Công ty D đã thỏa thuận được với nhau về việc thanh toán nợ như sau:

- Ngày 30/6/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 300.000.000đ.
- Ngày 30/7/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 500.000.000đ.
- Ngày 30/8/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 856.835.500đ.
- Ngày 30/9/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 1.200.000.000đ.
- Ngày 30/10/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 1.500.000.000đ.

Nếu sau 07 ngày của mỗi kỳ hạn thanh toán mà Công ty TNHH Công trình K vi phạm thì Công ty Cổ phần P sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm vi phạm trả nợ tương ứng với số tiền và thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Việc thỏa thuận thanh toán của Công ty K và Công ty D nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba. Do đó Công ty D đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án nói trên.

* Tại Văn bản trình bày ngày 23/7/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Công trình K xác nhận nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án của người yêu cầu là Công ty Cổ phần P là phù hợp với nội dung các bên đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2019 do Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để công nhận kết quả hòa giải thành nói trên để Công ty có căn cứ thực hiện nghĩa vụ với Công ty D. Ngoài ra, tại văn bản trình bày này, Công ty TNHH Công trình K đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự, kể cả vắng mặt tại phiên họp xét việc dân sự nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, đảm bảo người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định.

- Về nội dung: Căn cứ biên bản hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2019 do Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập ghi nhận thỏa thuận giữa Công ty TNHH Công trình K và Công ty Cổ phần P là đảm bảo các điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định tại Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự. Nay Công ty Cổ phần P đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành nói trên là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Các bên đương sự là Công ty TNHH Công trình K và Công ty Cổ phần P đều được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, đều được Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân theo quy định của Bộ luật dân sự. Sau khi có tranh chấp và được Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu hòa giải, lập biên bản hòa giải thành, một trong các bên đương sự là Công ty D có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong việc dân sự này, Công ty K có trụ sở tại 34 Trương Chí Cương, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ mục 15 công văn số 59/TANDTC-PC ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn bổ sung về nghiệp vụ triển khai thí điểm đổi mới, tăng cường hoà giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền về cấp Tòa án cũng như thẩm quyền về lãnh thổ.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia phiên họp: Đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu là Công ty Cổ phần P có mặt tại phiên họp theo đúng thời gian, địa điểm do Tòa án ấn định, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên là Công ty TNHH Công trình K vắng mặt nhưng cũng đã có văn bản thể hiện đầy đủ ý kiến của mình đồng thời xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết việc dân sự và xin vắng mặt tại phiên họp, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên họp xét yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu của Công ty Cổ phần P thì thấy: Căn cứ Biên bản hòa giải ngày 22 tháng 5 năm 2019 do Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành đã ghi nhận sự thỏa thuận giữa Công ty K và Công ty D về việc giải quyết toàn bộ quan hệ tranh chấp giữa các bên. Việc thỏa thuận giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc người thứ ba. Sau khi Tòa án thông báo về việc thụ lý việc dân sự, ngày 23/7/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Công trình K cũng đã có văn bản trình bày đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo yêu cầu của người yêu cầu. Do đó, căn cứ Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần P về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là Công ty Cổ phần P phải chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 27; Điều 416; Điều 417; Điều 419; Mục 15 công văn số 59/TANDTC-PC ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn bổ

sung về nghiệp vụ triển khai thí điểm đổi mới, tăng cường hoà giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Công ty TNHH Công trình K và Công ty Cổ phần P theo biên bản hòa giải ngày 22/5/2019 của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Kết quả hòa giải cụ thể như sau:

Công ty TNHH Công trình K xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần P tổng số tiền 4.356.835.500đ. Trong đó, nợ gốc là 4.217.102.500đ và nợ lãi là 139.733.000đ. Hai bên thống nhất phương thức trả nợ như sau:

- Ngày 30/6/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 300.000.000đ.
- Ngày 30/7/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 500.000.000đ.
- Ngày 30/8/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 856.835.500đ.
- Ngày 30/9/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 1.200.000.000đ.
- Ngày 30/10/2019 Công ty TNHH Công trình K trả 1.500.000.000đ.

Nếu sau 07 (bảy) ngày của mỗi kỳ hạn thanh toán mà Công ty TNHH Công trình K vi phạm thì Công ty Cổ phần P sẽ tính lãi theo lãi suất Ngân hàng tại thời điểm vi phạm trả nợ tương ứng với số tiền và thời gian vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ Công ty Cổ phần P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007268 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Công ty Cổ phần P đã nộp đủ lệ phí).

3/ Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

